

LUẬN CHỨNG SỰ PHÂN A TỶ ĐÀM
QUYỂN 10

Phẩm 7: THIÊN VẤN LUẬN, Phần 3

Thiên, Vô lượng, Vô sắc, Tam-ma-đề, Định, Bồ-đề phẩm, Căn, Nhập, Âm, Giới.

Thiên là bốn thiên: Sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên.

Hỏi: Bốn thiên này có bao nhiêu sắc, bao nhiêu không phải sắc?

Đáp: Thiên tiếp nhận nghiệp thân-miệng đó là sắc. Còn lại không phải là sắc.

Hết thấy là không thể trông thấy. Hết thấy là không đối.

Hỏi: Thiên có bao nhiêu hữu lậu, bao nhiêu vô lậu?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Thiên hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu. Hữu lậu là thiên thâm nhiếp năm ấm hữu lậu. Vô lậu là thiên thâm nhiếp năm ấm vô lậu.

Hết thấy là hữu vi.

Nếu là hữu lậu thì có báo. Nếu là vô lậu thì không có báo.

Hết thấy là từ nhân duyên sinh thuộc về đời này.

Thiên tiếp nhận nghiệp thân-miệng, là thuộc về sắc, còn lại là thuộc về danh.

Thiên tiếp nhận tâm-y thức, là thuộc về nội nhập, còn lại là thuộc về ngoại nhập.

Hết thấy là trí biết.

Nếu là hữu lậu thì đoạn tri biết và đoạn. Nếu là vô lậu thì không đoạn tri biết và không đoạn.

Hết thấy là nên tu. Hết thấy là không ô uế.

Hết thấy là quả và có quả. Hết thấy là không thọ.

Thiên tiếp nhận nghiệp thân-miệng là bốn đại tạo, còn lại thì không phải bốn đại tạo.

Hết thầy là có cái trên nó.

Thiền nếu là hữu lậu thì là hữu. Nếu vô lậu là không hữu.

Thiền tiếp nhận nghiệp thân-miệng và tâm bất tương ưng hành, nhân của bất tương ứng, còn lại là nhân tương ứng.

Phần ít của năm lĩnh vực thiện tiếp nhận bốn thiền. Bốn thiền cũng tiếp nhận phần ít của năm lĩnh vực thiện. Không tiếp nhận lĩnh vực bất thiện. Không tiếp nhận lĩnh vực vô ký. Không tiếp nhận lĩnh vực lậu.

Lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận hoặc là không phải thiền, có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận không phải thiền, là thiền không tiếp nhận năm ấm hữu lậu.
2. Thiền tiếp nhận không phải là lĩnh vực hữu lậu, là bốn thiền vô lậu.
3. Lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận cũng là thiền, là bốn thiền hữu lậu.
4. Không phải lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận cũng không phải thiền, là thiền không tiếp nhận năm ấm vô lậu và vô vi.

Hoặc là lĩnh vực vô lậu tiếp nhận không phải là thiền, có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực vô lậu tiếp nhận không phải thiền, là thiền không tiếp nhận năm ấm vô lậu và vô vi.
2. Thiền tiếp nhận không phải lĩnh vực vô lậu, là bốn thiền hữu lậu.
3. Lĩnh vực vô lậu tiếp nhận cũng là thiền, là bốn thiền vô lậu.
4. Không phải lĩnh vực vô lậu tiếp nhận cũng không phải thiền, là thiền không tiếp nhận năm ấm hữu lậu.

Hết thầy là quá khứ-vị lai hay hiện tại.

Mọi thứ nếu là hữu lậu thì thuộc về cõi Sắc, nếu là vô lậu thì không hệ thuộc cõi nào.

Hỏi: Thiền có bao nhiêu học, bao nhiêu vô học, bao nhiêu phi học phi vô học?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Thiền hoặc là học, hoặc là vô học, hoặc phi học phi vô học. Học là thiền tiếp nhận năm ấm học. Vô học là thiền tiếp nhận năm ấm vô học. Phi học phi vô học là thiền tiếp nhận năm ấm hữu lậu.

Thiền nếu là hữu lậu thì tu đoạn. Nếu là vô lậu thì không đoạn.

Thiền thấu nhiếp nghiệp thân-miệng, và tâm bất tương ứng hành chứ không phải tâm - không phải tâm pháp - không phải tâm tương ứng.

Thiền tiếp nhận thọ ấm-tưởng ấm. Nó tương ứng với hành ấm, là tâm pháp, tâm tương ứng với tâm ý thức tức là tâm.

Hỏi: Thiền có bao nhiêu tâm tùy chuyển không tương ứng với thọ?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Tâm tùy chuyển nhưng không tương ứng với thọ, là tâm tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và thọ.

2. Tương ứng với thọ nhưng không phải tâm tùy chuyển, là tâm ý thức.

3. Tâm tùy chuyển cũng tương ứng với thọ, là tưởng ấm, nó tương ứng với hành ấm.

4. Không phải tâm tùy chuyển cũng không tương ứng với thọ, là trừ ra tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, còn lại là tâm bất tương ứng hành.

Như thọ; tưởng - hành cũng vậy, trừ ra tự tánh của nó.

Ba thứ không phải giác không phải quán, một cần phân biệt: Sơ thiền hoặc là giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán, có bốn trường hợp:

1. Giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán, là giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và giác tương ứng với quán.

2. Tương ứng với quán nhưng không phải giác tùy chuyển, là giác.

3. Giác tùy chuyển cũng tương ứng với quán, là giác - quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

4. Không phải giác tùy chuyển cũng không phải tương ứng với quán, là trừ ra giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, còn lại là tâm bất tương ứng hành.

Hỏi: Thiền có bao nhiêu kiến phi kiến xứ?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Kiến không phải kiến xứ, là thiền tiếp nhận tận trí - vô sinh trí, không tiếp nhận tuệ vô lậu.

2. Kiến xứ không phải kiến, là kiến không tiếp nhận bốn thiền hữu lậu.

3. Kiến cũng là kiến xứ, là chánh kiến thế tục.

4. Không phải kiến cũng không phải kiến xứ, là kiến không tiếp nhận bốn thiền vô lậu.

Hết thấy không phải là nhân của thân kiến, thân kiến cũng không phải là nhân của nó.

Thiền tiếp nhận nghiệp nơi thân-miệng và tư, đây là nghiệp nhưng không phải nghiệp báo. Còn lại là không phải nghiệp cũng không phải nghiệp báo.

Hỏi: Thiền có bao nhiêu nghiệp không phải nghiệp tùy chuyển?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Nghiệp không phải nghiệp tùy chuyển, là nghiệp tư.
2. Nghiệp tùy chuyển nhưng không phải nghiệp, là thọ ấm - tưởng ấm - thức ấm. Tư không tiếp nhận nghiệp tùy chuyển nơi hành ấm.
3. Nghiệp cũng là nghiệp tùy chuyển, là nghiệp tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng.
4. Không phải nghiệp cũng không phải nghiệp tùy chuyển, là trừ ra nghiệp tùy chuyển nơi tâm bất tương ưng hành, còn lại là tâm bất tương ưng hành.

Thiền tiếp nhận nghiệp thân-miệng, là sắc tạo sắc chứ không phải sắc có thể trông thấy. Ngoài ra thì không phải sắc tạo sắc mà cũng không phải sắc có thể trông thấy.

Thiền tiếp nhận nghiệp thân-miệng, là sắc tạo sắc chứ không phải sắc có đối. Ngoài ra thì không phải sắc tạo sắc mà cũng không phải sắc có đối.

Hết thấy là rất sâu xa khó hiểu, khó hiểu do rất sâu xa vi diệu.

Hết thấy là thiện cũng là nhân của thiện.

Hết thấy không phải là bất thiện, cũng không phải là nhân của bất thiện.

Hết thấy không phải là vô ký, cũng không phải là nhân của vô ký.

Hết thấy là nhân duyên, duyên hợp cũng có nhân.

Hỏi: Thiền có bao nhiêu thứ đệ không phải thứ đệ duyên duyên hợp,?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Sơ thiền hoặc là thứ đệ nhưng không phải là thứ đệ duyên duyên hợp, có ba trường hợp:

1. Thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và tâm pháp sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai.
2. Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và tâm pháp quá khứ-hiện tại.
3. Không phải thứ đệ cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp,

là trừ ra tâm và tâm pháp sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai. Còn lại là tâm và tâm pháp vị lai, và nghiệp nơi thân-miệng, tâm bất tương ứng hành.

Như sơ thiền; thiền thứ hai, thiền thứ ba cũng vậy.

Thiền thứ tư hoặc là thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, có ba trường hợp:

1. Thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và tâm pháp sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai, và chánh thọ vô tướng, đã khởi-sẽ khởi.

2. Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và tâm pháp nơi quá khứ-hiện tại.

3. Không phải thứ đệ cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là trừ ra tâm và tâm pháp sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai. Còn lại là tâm và tâm pháp nơi vị lai. Trừ ra thứ lớp nơi tâm bất tương ứng hành, còn lại là tâm bất tương ứng hành, và nghiệp thân-miệng.

Thiền tiếp nhận nghiệp thân-miệng, tâm bất tương ứng hành, là duyên của duyên duyên hợp chứ không phải có duyên. Ngoài ra thì duyên của duyên duyên hợp, cũng có duyên.

Hết thấy là tăng thượng duyên duyên hợp, và có tăng thượng.

Thiền nếu là hữu lậu thì là tùy lưu nhưng không phải lưu. Nếu là vô lậu thì không phải lưu cũng không phải tùy lưu.

Vô lượng là bốn vô lượng: Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Hỏi: Bốn vô lượng này, có bao nhiêu sắc, bao nhiêu không phải sắc?

Đáp: Vô lượng tiếp nhận nghiệp thân-miệng, đó là sắc, ngoài ra không phải sắc.

Hết thấy là không thể trông thấy.

Hết thấy là không đối.

Hết thấy là hữu lậu.

Hết thấy là hữu vi.

Hết thấy là hữu báo.

Hết thấy là từ nhân duyên sinh thuộc về đời này.

Vô lượng tiếp nhận nghiệp thân-miệng, đó là thuộc về sắc. Còn lại là thuộc về danh.

Vô lượng tiếp nhận tâm ý thức, là thuộc về nội nhập, còn lại là thuộc về ngoại nhập.

Hết thấy là trí biết.

Hết thấy là đoạn tri biết và đoạn.

Hết thấy là nên tu.

Hết thấy là không ô uế.

Hết thấy là quả và có quả.

Hết thấy là có cái trên nó.

Hết thấy là không thọ.

Vô lượng tiếp nhận nghiệp thân-miệng là bốn đại tạo, ngoài ra là không phải bốn đại tạo.

Hết thấy là hữu.

Vô lượng tiếp nhận nghiệp thân-miệng và tâm bất tương ứng hành, nhân không tương ứng, ngoài ra là nhân tương ứng.

Phần ít của năm lĩnh vực thiện tiếp nhận bốn vô lượng. Bốn vô lượng cũng tiếp nhận phần ít của năm lĩnh vực thiện.

Không tiếp nhận lĩnh vực bất thiện. Không tiếp nhận lĩnh vực vô ký.

Không tiếp nhận lĩnh vực lậu. Không tiếp nhận lĩnh vực vô lậu.

Phần ít của năm lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận bốn vô lượng. Bốn vô lượng cũng tiếp nhận phần ít của năm lĩnh vực hữu lậu.

Hết thấy hoặc là quá khứ - vị lai hay hiện tại. Hết thấy đều là thiện. Hết thấy là thuộc cõi Sắc. Hết thấy là phi học phi vô học. Hết thấy là tu đoạn.

Vô lượng tiếp nhận nghiệp thân-miệng, tâm bất tương ứng hành chứ không phải tâm - không phải tâm pháp - không phải tâm tương ứng với thọ ấm-tưởng ấm, nó tương ứng với hành ấm. Tâm pháp và tâm tương ứng với tâm ý thức tức là tâm.

Hỏi: Vô lượng có bao nhiêu tâm tùy chuyển nhưng không tương ứng với thọ?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Từ, hoặc là tâm tùy chuyển nhưng không tương ứng với thọ, có bốn trường hợp:

1. Tâm tùy chuyển nhưng không tương ứng với thọ, là tâm tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và thọ.

2. Tương ứng với thọ nhưng không phải tâm tùy chuyển, là tâm ý thức.

3. Tâm tùy chuyển cũng tương ứng với thọ là tưởng ấm, nó tương ứng với hành ấm.

4. Không phải tâm tùy chuyển cũng không tương ứng với thọ, là trừ ra tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, còn lại là tâm bất

tương ứng hành.

Như Từ - Bi - Hỷ - Xả cũng vậy.

Như thọ - tưởng - hành cũng vậy, trừ ra tự tánh của nó.

Hỏi: Vô lượng có bao nhiêu giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Tâm Từ, hoặc tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán, có bốn trường hợp:

1. Giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán, là giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và giác tương ứng với quán.

2. Tương ứng với quán nhưng không phải giác tùy chuyển, là giác. Hoặc là giác không tương ứng với quán mà tương ứng với tâm và tâm pháp.

3. Giác tùy chuyển cũng tương ứng với quán, là giác - quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

4. Không phải giác tùy chuyển cũng không phải tương ứng với quán, là trừ ra giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, còn lại là nghiệp thân-miệng. Trừ ra giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, còn lại là tâm bất tương ứng hành, và giác không tương ứng với quán, và không phải giác-quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

Như Từ - Bi - Xả cũng vậy.

Hỷ, hoặc là giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán, có bốn trường hợp:

1. Giác tùy chuyển nhưng không tương ứng với quán, là giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, và giác tương ứng với quán.

2. Tương ứng với quán nhưng không phải là giác tùy chuyển, là giác.

3. Giác tùy chuyển cũng tương ứng với quán, là giác-quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

4. Không phải giác tùy chuyển cũng không phải tương ứng với quán, là trừ ra giác tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, còn lại là nghiệp thân-miệng. Trừ ra giác tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, còn lại là tâm bất tương ứng hành, và không phải giác-quán tương ứng với tâm và tâm pháp.

Vô lượng hoặc là kiến cũng là kiến xứ, hoặc là kiến xứ không phải kiến. Kiến cũng là kiến xứ là chánh kiến thế tục. Còn lại là kiến

xứ không phải kiến.

Hết thấy không phải là nhân của thân kiến. Thân kiến cũng không phải là nhân của nó.

Vô lượng tiếp nhận nghiệp thân-miệng và tư, là nghiệp nhưng không phải nghiệp báo. Ngoài ra thì không phải nghiệp cũng không phải nghiệp báo.

Hỏi: Vô lượng có bao nhiêu nghiệp không phải nghiệp tùy chuyển?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Nghiệp chứ không phải nghiệp tùy chuyển, là nghiệp tư.
2. Nghiệp tùy chuyển chứ không phải nghiệp, là thọ ấm - tưởng ấm - thức ấm. Tư không tiếp nhận nghiệp tùy chuyển nơi hành ấm.
3. Nghiệp cũng là nghiệp tùy chuyển, là nghiệp tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng.
4. Không phải nghiệp cũng không phải nghiệp tùy chuyển, là trừ ra nghiệp tùy chuyển nơi tâm bất tương ưng hành, còn lại là tâm bất tương ưng hành.

Vô lượng tiếp nhận nghiệp thân-miệng, là sắc tạo sắc chứ không phải sắc có thể trông thấy. Còn lại là không phải sắc tạo sắc mà cũng là sắc không thể trông thấy.

Vô lượng tiếp nhận nghiệp thân-miệng, là sắc tạo sắc chứ không phải sắc có đối.

Hết thấy là rất sâu xa, khó hiểu. Khó hiểu do rất sâu xa, vi diệu.

Hết thấy là thiện cũng là nhân của thiện.

Hết thấy không phải bất thiện, cũng không phải là nhân của bất thiện.

Hết thấy không phải vô ký, cũng không phải là nhân của vô ký.

Hết thấy là nhân duyên, duyên hợp, cũng có nhân.

Hỏi: Vô lượng có bao nhiêu thứ đệ không phải thứ đệ duyên duyên hợp,?

Đáp: Có ba trường hợp:

1. Thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và tâm pháp sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai.
2. Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và tâm pháp nơi quá khứ - hiện tại.
3. Không phải thứ đệ cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là trừ ra tâm và tâm pháp sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai. Còn lại là tâm và tâm pháp ở vị lai, là nghiệp thân-miệng, tâm bất tương ưng

hành.

Vô lượng tiếp nhận nghiệp thân-miệng, tâm bất tương ưng hành, duyên của duyên duyên hợp chứ không phải có duyên. Còn lại là duyên của duyên duyên hợp, cũng có duyên.

Hết thấy là tăng thượng duyên duyên hợp, và có tăng thượng.

Hết thấy là tùy lưu chứ không phải lưu.

Vô sắc là bốn vô sắc: Không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu nhập xứ, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ.

Hỏi: Bốn vô sắc có bao nhiêu sắc, bao nhiêu không phải sắc?

Đáp: Hết thấy là không phải sắc.

Hết thấy là không thể trông thấy. Hết thấy là không đối.

Một hữu lậu, ba cần phân biệt: Không xứ hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu. Hữu lậu là sao? Là Không xứ tiếp nhận bốn ấm hữu lậu. Vô lậu là sao? Là Không xứ tiếp nhận bốn ấm vô lậu.

Như Không xứ - Thức xứ - Vô sở hữu xứ cũng vậy.

Hết thấy là hữu vi.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu hữu báo, bao nhiêu vô báo?

Đáp: Tất cả cần phân biệt.

Không xứ hoặc là hữu báo, hoặc là vô báo. Hữu báo là sao? Là Không xứ hữu lậu thiện. Vô báo là sao? Là Không xứ vô lậu và vô ký.

Như Không xứ; Thức xứ - Vô sở hữu xứ cũng vậy.

Phi tưởng phi phi tưởng xứ hoặc là hữu báo, hoặc là vô báo. Hữu báo là sao? Là Phi tưởng phi phi tưởng xứ thiện. Vô báo là sao? Là Phi tưởng phi phi tưởng xứ vô ký.

Hết thấy là từ nhân duyên sinh thuộc cõi đời này. Hết thấy là thuộc về danh.

Vô sắc tiếp nhận tâm-ý-thức là thuộc về nội nhập, còn lại là thuộc về ngoại nhập.

Hết thấy là trí biết.

Một thứ là đoạn tri biết và đoạn. Ba cần phân biệt: Ba nếu là hữu lậu thì đoạn tri biết và đoạn. Nếu là vô lậu thì không đoạn tri biết và không đoạn.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu là nên tu, bao nhiêu là không nên tu?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Không xứ hoặc nên tu, hoặc không nên tu. Nên tu là sao? Là Không xứ thiện. Không nên tu là sao? Là Không xứ vô ký.

Như Không xứ; Thức xứ - Vô sở hữu xứ - Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng như vậy.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu ô ược, bao nhiêu không ô ược?

Đáp: Hết thấy cần phân biệt.

Vô sắc hoặc là ô ược, hoặc là không ô ược. Ô ược là sao? Là chìm mất. Không ô ược là sao? Là không chìm mất.

Hết thấy là quả và có quả.

Hết thấy là không thọ.

Hết thấy không phải là bốn đại tạo.

Hết thấy là có cái trên nó.

Một thứ là hữu, ba cần phân biệt: Ba nếu là hữu lậu thì là hữu. Nếu vô lậu thì không phải là hữu.

Vô sắc tiếp nhận tâm bất tương ứng hành, là nhân bất tương ứng, còn lại là nhân tương ứng.

Hoặc lĩnh vực thiện tiếp nhận chứ không phải là vô sắc, có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực thiện tiếp nhận không phải là vô sắc, là sắc ấm thiện. Vô sắc không tiếp nhận bốn ấm thiện và số diệt.

2. Vô sắc tiếp nhận mà không phải lĩnh vực thiện, là bốn vô sắc vô ký.

3. Lĩnh vực thiện tiếp nhận mà cũng là vô sắc, là bốn vô sắc thiện.

4. Không phải lĩnh vực thiện tiếp nhận mà cũng không phải vô sắc, là năm ấm bất thiện, sắc ấm vô ký. Vô sắc không tiếp nhận bốn ấm vô ký và hư không phi số diệt.

Không tiếp nhận lĩnh vực bất thiện.

Hoặc lĩnh vực vô ký tiếp nhận không phải là vô sắc, có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực vô ký tiếp nhận không phải vô sắc, là sắc ấm vô ký. Vô sắc không tiếp nhận bốn ấm vô ký, hư không- phi số diệt.

2. Vô sắc tiếp nhận không phải vô ký, là bốn vô sắc thiện.

3. Lĩnh vực vô ký tiếp nhận cũng là vô sắc, là bốn vô sắc vô ký.

4. Không phải lĩnh vực vô ký tiếp nhận cũng không phải vô sắc, là năm ấm thiện và số diệt.

Hoặc lĩnh vực lậu tiếp nhận không phải vô sắc, có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực lậu tiếp nhận không phải vô sắc, là lĩnh vực một lậu và phần ít của lĩnh vực hai lậu.

2. Vô sắc tiếp nhận không phải lĩnh vực lậu, là lĩnh vực lậu không tiếp nhận bốn vô sắc.

3. Lĩnh vực lậu tiếp nhận cũng là vô sắc, là phần ít của lĩnh vực hai lậu.

4. Không phải lĩnh vực lậu tiếp nhận cũng không phải vô sắc, là sắc ấm. Lĩnh vực lậu không tiếp nhận bốn ấm và vô vi.

Hoặc là lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận không phải là vô sắc, có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận không phải vô sắc, là sắc ấm hữu lậu. Vô sắc không tiếp nhận bốn ấm hữu lậu.

2. Vô sắc tiếp nhận không phải lĩnh vực hữu lậu, là phần ít của ba vô sắc.

3. Lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận cũng là vô sắc, là một vô sắc và phần ít của ba vô sắc.

4. Không phải lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận cũng không phải vô sắc, là sắc ấm vô lậu. Vô sắc không tiếp nhận bốn ấm vô lậu và vô vi.

Hoặc lĩnh vực vô lậu tiếp nhận không phải vô sắc, có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực vô lậu tiếp nhận không phải vô sắc, là sắc ấm vô lậu. Vô sắc không tiếp nhận bốn ấm vô lậu, và vô vi.

2. Vô sắc tiếp nhận không phải lĩnh vực vô lậu, là một vô sắc và phần ít của ba vô sắc.

3. Lĩnh vực vô lậu tiếp nhận cũng là vô sắc, là phần ít của ba vô sắc.

4. Không phải lĩnh vực vô lậu tiếp nhận cũng không phải vô sắc, là sắc ấm hữu lậu, và vô sắc không tiếp nhận bốn ấm hữu lậu, tất cả quá khứ-vị lai hay hiện tại.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu thiện, bao nhiêu vô ký?

Đáp: Hết thấy cần phân biệt.

Vô sắc hoặc là thiện hoặc là vô ký. Thiện là vô sắc tiếp nhận bốn ấm thiện. Vô ký là vô sắc tiếp nhận bốn ấm vô ký.

Một thuộc vào vô sắc, ba cần phân biệt: Ba nếu là hữu lậu thì thuộc vô sắc. Nếu là vô lậu thì không lệ thuộc.

Một phi học phi vô học, ba cần phân biệt: Không xứ hoặc là học, hoặc là vô học, hoặc là phi học phi vô học. Học là Không xứ tiếp nhận bốn ấm học. Vô học là Không xứ tiếp nhận bốn ấm vô học. Phi học phi vô học là Không xứ tiếp nhận bốn ấm hữu lậu.

Như Không xứ - Thức xứ - Vô sở hữu xứ cũng vậy.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu kiến đoạn, bao nhiêu tu đoạn, bao nhiêu bất đoạn?

Đáp: Tất cả cần phân biệt.

Không xứ hoặc là kiến đoạn, hoặc là tu đoạn, hoặc không đoạn. Kiến đoạn là Không xứ đoạn mãi không gián đoạn như người tùy tín hành, tùy pháp hành. Đoạn những gì? Là kiến đạo đoạn trừ ra hai mươi tám sử, tương ứng với Không xứ, khởi tâm bất tương ứng hành. Tu đoạn là Không xứ học thấy dấu đạo tu đoạn. Đoạn những gì? Là tu đạo đoạn trừ ra ba sử, chúng tương ứng với Không xứ, khởi tâm bất tương ứng hành, và Không xứ hữu lậu không ô ược. Không đoạn là Không xứ vô lậu.

Như Không xứ - Thức xứ - Vô sở hữu xứ cũng vậy.

Phi tưởng phi phi tưởng xứ hoặc là kiến đoạn, hoặc là tu đoạn. Kiến đoạn là Phi tưởng phi phi tưởng xứ đoạn trừ ra không gián đoạn như người tùy tín hành, tùy pháp hành. Đoạn những gì? Là kiến đạo đoạn trừ ra hai mươi tám sử, chúng tương ứng với Phi tưởng phi phi tưởng xứ, khởi tâm bất tương ứng hành. Tu đoạn là Phi tưởng phi phi tưởng xứ khi học thấy dấu vết đạo tu đoạn. Đoạn trừ ra cái gì? Là tu đạo đoạn trừ ra ba sử, chúng tương ứng với Phi tưởng phi phi tưởng xứ, khởi tâm bất tương ứng hành, và Phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu lậu không ô ược.

Vô sắc tiếp nhận tâm bất tương ứng hành chứ không phải tâm-không phải tâm pháp không phải tâm tương ứng với thọ ấm-tưởng ấm, tương ứng với hành ấm. Tâm-tâm pháp tương ứng với tâm-ý-thức, tức là tâm.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu tâm tùy chuyển không tương ứng với thọ?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1. Tâm tùy chuyển nhưng không tương ứng với thọ, là tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và thọ.
2. Tương ứng với thọ nhưng không phải tâm tùy chuyển, là tâm - ý - thức.
3. Tâm tùy chuyển cũng tương ứng với thọ, là tưởng ấm, nó tương ứng với hành ấm.
4. Chẳng phải tâm tùy chuyển mà cũng không tương ứng với thọ, là trừ ra tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, còn lại là tâm bất tương ứng hành.

Như thọ; tưởng- hành cũng vậy, trừ ra tự tánh của nó.

Hết thấy không phải là giác tùy chuyển không phải là tương ứng với quán.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu kiến không phải là kiến xứ?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Không xứ hoặc là kiến không phải là kiến xứ, có bốn trường hợp:

1. Kiến không phải kiến xứ, là Không xứ tiếp nhận tận trí - vô sinh trí, không tiếp nhận tuệ vô lậu.

2. Kiến xứ không phải kiến, là kiến không tiếp nhận Không xứ hữu lậu.

3. Kiến cũng là kiến xứ, là năm kiến thuộc chánh kiến thế tục.

4. Không phải kiến cũng không phải kiến xứ, là kiến không tiếp nhận Không xứ vô lậu.

Như Không xứ - Thức xứ - Vô sở hữu xứ cũng vậy.

Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc kiến cũng là kiến xứ, hoặc kiến xứ không phải là kiến. Kiến cũng là kiến xứ, là năm kiến thuộc chánh kiến thế tục. Còn lại là kiến xứ chứ không phải là kiến.

Bốn Vô sắc có bao nhiêu nhân của thân kiến, nói rộng như khổ tập đế.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu nghiệp không phải là nghiệp báo?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Không xứ, hoặc là nghiệp mà không phải là nghiệp báo, có bốn trường hợp:

1. Nghiệp không phải nghiệp báo, là báo không tiếp nhận nghiệp tư.

2. Nghiệp báo không phải nghiệp, là tư không tiếp nhận báo sinh nơi Không xứ.

3. Nghiệp cũng là nghiệp báo, là báo sinh nơi nghiệp tư.

4. Không phải nghiệp cũng không phải nghiệp báo, là trừ ra nghiệp và nghiệp báo nơi Không xứ, còn lại là Không xứ.

Như Không xứ, cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng vậy.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu nghiệp không phải nghiệp tùy chuyển?

Đáp: Có ba trường hợp:

1. Nghiệp không phải là nghiệp tùy chuyển, là nghiệp tư.

2. Nghiệp tùy chuyển không phải là nghiệp, là thọ ấm-tướng ấm-thức ấm. Tư không tiếp nhận nghiệp tùy chuyển nơi hành ấm.

3. Không phải nghiệp cũng không phải là nghiệp tùy chuyển, là trừ ra nghiệp tùy chuyển nơi tâm bất tương ưng hành, còn lại là tâm bất tương ưng hành.

Hết thấy không phải là sắc tạo sắc, là sắc không thể trông thấy.

Hết thấy không phải là sắc tạo sắc, là sắc chẳng phải có đối.

Hết thấy là rất sâu xa khó hiểu. Khó hiểu do rất sâu xa vi diệu.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu nhân thiện mà không phải thiện?

Đáp: Có ba trường hợp:

1. Nhân thiện nhưng không phải thiện, là báo sinh thiện nơi bốn vô sắc.

2. Thiện cũng là nhân thiện, là bốn vô sắc thiện.

3. Không phải thiện cũng không phải là nhân thiện, là trừ ra báo sinh thiện nơi bốn vô sắc. Còn lại là bốn vô sắc vô ký.

Hết thấy không phải là bất thiện mà cũng không phải là nhân của bất thiện.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu vô ký không phải là nhân của vô ký?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Vô sắc hoặc là vô ký cũng là nhân vô ký, hoặc là không phải vô ký mà cũng không phải là nhân vô ký. Vô ký cũng là nhân vô ký, là bốn vô sắc vô ký. Không phải vô ký mà cũng không phải là nhân vô ký, là bốn vô sắc thiện.

Hết thấy là nhân duyên duyên hợp, và có nhân.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu thứ đệ mà không phải thứ đệ duyên duyên hợp,?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Không xứ hoặc là thứ đệ chứ không phải thứ đệ duyên duyên hợp, có ba trường hợp:

1. Thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và tâm pháp nơi Không xứ sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai, là tâm và tâm pháp của Không xứ nơi mạng sống tối hậu của A-la-hán ở quá khứ-hiện tại.

2. Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp, là trừ ra tâm và tâm pháp của Không xứ nơi mạng sống tối hậu của A-la-hán ở quá khứ-hiện tại. Còn lại là tâm và tâm pháp của Không xứ nơi quá khứ-hiện tại.

3. Không phải thứ đệ cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là trừ ra tâm và tâm pháp của Không xứ sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai. Còn lại là tâm và tâm pháp của Không xứ ở vị lai và tâm bất tương ưng hành.

Như Không xứ; Thức xứ - Vô sở hữu xứ cũng vậy.

Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc là thứ đệ chứ không phải thứ đệ duyên duyên hợp, có ba trường hợp:

1. Thứ đệ chứ không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và tâm pháp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai,

là tâm và tâm pháp của Phi tướng phi phi tướng nơi đời sống tối hậu của A-la-hán, và chánh thọ diệt tận, đã khởi-sẽ khởi.

2. Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp,, là trừ ra tâm và tâm pháp của Phi tướng phi phi tướng xứ nơi đời sống tối hậu của A-la-hán, còn lại là Phi tướng phi phi tướng nơi quá khứ-hiện tại.

3. Không phải thứ đệ cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là trừ ra tâm và tâm pháp của Phi tướng phi phi tướng xứ sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai. Còn lại là tâm và tâm pháp của Phi tướng phi phi tướng xứ ở vị lai. Trừ ra thứ lớp nơi tâm bất tương ưng hành, còn lại là tâm bất tương ưng hành.

Vô sắc không tiếp nhận tâm bất tương ưng hành, duyên của duyên duyên hợp, không phải có duyên, còn lại là duyên của duyên duyên hợp, và có duyên.

Hết thấy là tăng thượng duyên duyên hợp, và có tăng thượng.

Hỏi: Vô sắc có bao nhiêu lưu, bao nhiêu tùy lưu?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Không xứ hoặc là tùy lưu chứ không phải lưu, có ba trường hợp:

1. Tùy lưu không phải lưu, là trừ ra lưu còn lại Không xứ hữu lậu.
2. Lưu cũng tùy lưu, là phần ít của ba lưu.
3. Không phải lưu cũng không phải tùy lưu, là Không xứ vô lậu.

Như Không xứ - Thức xứ - Vô sở hữu xứ cũng vậy.

Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc là lưu mà cũng là tùy lưu, hoặc là tùy lưu chứ không phải lưu. Lưu cũng tùy lưu, là phần ít của ba lưu, đây là lưu mà cũng tùy lưu. Còn lại là tùy lưu chứ không phải lưu.

Tam-ma-đề, Định: Là bốn Tam-muội tu. Có Tam-muội tu,, quảng tu tập trụ hiện pháp lạc chuyển. Có Tam-muội tu, quảng tu tập tri kiến chuyển. Có Tam-muội tu, quảng tu tập tuệ phân biệt chuyển. Có Tam-muội tu, quảng tu tập lậu tận chuyển.

Hỏi: Bốn Tam-muội tu, này có bao nhiêu sắc, bao nhiêu không phải sắc?

Đáp: Tam-muội tu, tiếp nhận nghiệp thân-miệng là sắc, còn lại là không phải sắc.

Hết thấy là không thể trông thấy. Hết thấy là không đối.

Một hữu lậu, một vô lậu, hai cần phân biệt: Trụ hiện pháp lạc tam-muội tu, hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu. Hữu lậu là Trụ hiện pháp lạc tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm hữu lậu. Vô lậu là Trụ hiện pháp lạc tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm vô lậu.

Tuệ phân biệt tam-muội tu, hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu. Hữu

lậu là Tuệ phân biệt tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm hữu lậu. Vô lậu là Tuệ phân biệt tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm vô lậu.

Hết thấy là hữu vi.

Một hữu báo, một vô báo, hai cần phân biệt: Hai nếu là hữu lậu thì có báo, nếu là vô lậu thì không có báo.

Hết thấy là từ nhân duyên sinh thuộc cõi đời này.

Tam-muội tu, tiếp nhận nghiệp thân-miệng là thuộc về sắc, còn lại là thuộc về danh.

Tam-muội tu, tiếp nhận tâm - ý - thức, là tiếp nhận nội nhập, còn lại là ngoại nhập.

Hết thấy là trí biết. Hết thấy là đoạn tri biết và đoạn.

Một không phải đoạn tri biết và không đoạn, hai cần phân biệt: Hai nếu hữu lậu thì đoạn tri biết và đoạn. Nếu vô lậu thì không đoạn tri biết và không đoạn.

Hết thấy là phải tu. Hết thấy là không ô uế.

Hết thấy là quả và có quả. Hết thấy là không thọ.

Tam-muội tu, tiếp nhận nghiệp thân-miệng, là bốn đại tạo, còn lại là không phải bốn đại tạo. Hết thấy là có cái trên nó.

Một là có, một không phải có, hai cần phân biệt: Nếu là hữu lậu thì có, nếu là vô lậu thì không phải là có.

Tam-muội tu, tiếp nhận nghiệp thân-miệng và tâm bất tương ứng hành, là nhân không tương ứng, còn lại là nhân tương ứng.

Phần ít của năm lĩnh vực thiện tiếp nhận bốn Tam-muội tu,. Bốn Tam-muội tu, cũng tiếp nhận phần ít của năm lĩnh vực thiện.

Không tiếp nhận lĩnh vực bất thiện. Không tiếp nhận lĩnh vực vô ký. Không tiếp nhận lĩnh vực lậu.

Hoặc lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận không phải là Tam-muội tu, có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận không phải là Tam-muội tu, là Tam-muội tu, không tiếp nhận năm ấm hữu lậu.

2. Tam-muội tu, tiếp nhận không phải lĩnh vực hữu lậu, là một Tam-muội tu, và phần ít của hai Tam-muội tu.

3. Lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận cũng là Tam-muội tu, là một Tam-muội tu, và phần ít của hai Tam-muội tu.

4. Không phải lĩnh vực hữu lậu tiếp nhận mà cũng không phải Tam-muội tu, là hư không và số diệt - phi số diệt.

Hoặc lĩnh vực vô lậu tiếp nhận không phải Tam-muội tu, có bốn trường hợp:

1. Lĩnh vực vô lậu tiếp nhận không phải Tam-muội tu, là hư không và số diệt phi số diệt.

2. Tam-muội tu, tiếp nhận không phải lĩnh vực vô lậu, là một Tam-muội tu, và phần ít của hai Tam-muội tu.

3. Lĩnh vực vô lậu tiếp nhận cũng là Tam-muội tu, là một Tam-muội tu, và phần ít của hai Tam-muội tu.

4. Không phải lĩnh vực vô lậu tiếp nhận mà cũng không phải Tam-muội tu, là Tam-muội tu, không tiếp nhận năm ấm hữu lậu.

Hết thấy hoặc quá khứ-vị lai hay hiện tại tất cả đều là thiện.

Một thứ thuộc cõi Sắc, một thứ không lệ thuộc, hai cần phân biệt: Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu, nếu là hữu lậu thì thuộc cõi Sắc; nếu là vô lậu thì không thuộc vào đâu.

Tuệ phân biệt Tam-muội tu, hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không thuộc vào đâu. Thuộc cõi Dục là sao? Là Tuệ phân biệt Tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm thuộc cõi Dục. Thuộc cõi Sắc là sao? Là Tuệ phân biệt Tam-muội tu, tiếp nhận bốn ấm thuộc cõi Sắc. Thuộc cõi Vô sắc là sao? Là Tuệ phân biệt Tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm thuộc cõi Vô sắc. Không thuộc vào đâu là sao? Là Tuệ phân biệt Tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm vô lậu.

Một thứ là vô học, một thứ là phi học phi vô học, hai cần phân biệt: Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu, hoặc là học, hoặc là vô học, hoặc là phi học phi vô học. Học là Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm học. Vô học là Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm vô học. Phi học phi vô học là Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm hữu lậu.

Tuệ phân biệt Tam-muội tu, hoặc là học, hoặc là vô học, hoặc là phi học phi vô học. Học là Tuệ phân biệt Tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm học. Vô học là Tuệ phân biệt Tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm vô học. Phi học phi vô học là Tuệ phân biệt Tam-muội tu, tiếp nhận năm ấm hữu lậu.

Một tu đoạn, một không đoạn, hai cần phân biệt: Hai nếu là hữu lậu thì tu đoạn, nếu là vô lậu thì không đoạn.

Tam-muội tu, tiếp nhận nghiệp thân-miệng và tâm bất tương ưng hành, chứ không phải tâm - không phải tâm pháp - không phải tâm tương ưng.

Tam-muội tu, tiếp nhận thọ ấm-tướng ấm, tương ưng với hành ấm. Tâm pháp và tâm tương ưng với tâm ý thức, tức là tâm.

Hỏi: Tam-muội tu, có bao nhiêu tâm tùy chuyển không tương ưng

với thọ?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu, hoặc là tâm tùy chuyển tương ứng với thọ, có bốn trường hợp:

1. Tâm tùy chuyển không tương ứng với thọ, là tâm tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và thọ.

2. Tương ứng với thọ nhưng không phải tâm tùy chuyển, là tâm - ý - thức.

3. Tâm tùy chuyển cũng tương ứng với thọ, là tướng ấm tương ứng với hành ấm.

4. Không phải tâm tùy chuyển cũng không tương ứng với thọ, là trừ ra tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, còn lại là tâm bất tương ứng hành.

Như Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu; Tri kiến Tam-muội tu, Lưu tậ Tam-muội tu, cũng vậy.

Tuệ phân biệt Tam-muội tu,, hoặc là tâm tùy chuyển mà không tương ứng với thọ, có bốn trường hợp:

1. Tâm tùy chuyển nhưng không tương ứng với thọ, là tâm tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành và thọ.

2. Tương ứng với thọ nhưng không phải tâm tùy chuyển, là tâm - ý - thức.

3. Tâm tùy chuyển cũng tương ứng với thọ, là tướng ấm tương ứng với hành ấm.

4. Không phải tâm tùy chuyển cũng không tương ứng với thọ, là trừ ra tâm tùy chuyển nơi nghiệp thân-miệng, còn lại là nghiệp thân-miệng. Trừ ra tâm tùy chuyển nơi tâm bất tương ứng hành, còn lại là tâm bất tương ứng hành.

Như thọ - tướng - hành cũng vậy, trừ ra tự tánh của nó.

Một thứ là không giác không quán, ba cần phân biệt: Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu, hoặc là giác tùy chuyển không tương ứng với quán, có bốn trường hợp: Giác tùy chuyển không tương ứng với quán, là đã nói rộng ở tâm Hỷ. Tri kiến Tam-muội tu, cũng như vậy. Tuệ phân biệt Tam-muội tu, nói rộng ở tâm Từ.

Hỏi: Tam-muội tu, có bao nhiêu kiến không phải kiến xứ?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu, hoặc là kiến không phải kiến xứ,

có bốn trường hợp:

1. Kiến không phải kiến xứ, là Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu, tiếp nhận tận trí - vô sinh trí, không tiếp nhận tuệ vô lậu.

2. Kiến xứ không phải kiến, là kiến không tiếp nhận hữu lậu của Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu.

3. Kiến cũng là kiến xứ, là chánh kiến thế tục.

4. Không phải kiến cũng không phải kiến xứ, là kiến không tiếp nhận vô lậu của Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu.

Tri kiến Tam-muội tu, hoặc là kiến cũng là kiến xứ, hoặc là kiến xứ không phải kiến. Kiến cũng là kiến xứ, là Tri kiến Tam-muội tu, tiếp nhận chánh kiến thế tục. Còn lại là kiến xứ mà không phải kiến.

Tuệ phân biệt Tam-muội tu, hoặc là kiến chứ không phải kiến xứ, có bốn trường hợp:

1. Kiến không phải kiến xứ, là Tuệ phân biệt Tam-muội tu, tiếp nhận tận trí - vô sinh trí, không tiếp nhận tuệ vô lậu.

2. Kiến xứ không phải kiến, là kiến không tiếp nhận Tuệ phân biệt Tam-muội tu, hữu lậu.

3. Kiến cũng là kiến xứ, là chánh kiến thế tục.

4. Không phải kiến cũng không phải kiến xứ, là kiến không tiếp nhận Tuệ phân biệt Tam-muội tu, vô lậu.

Lậu tận Tam-muội tu, tiếp nhận tuệ, là kiến chứ không phải kiến xứ. Còn lại là không phải kiến cũng không phải kiến xứ.

Hết thấy không phải là nhân của thân kiến. Thân kiến cũng không phải là nhân của nó.

Tam-muội tu, tiếp nhận nghiệp thân-miệng, và tư, đó là nghiệp chứ không phải nghiệp báo. Còn lại là không phải nghiệp mà cũng không phải nghiệp báo.

Hỏi: Tam-muội tu, có bao nhiêu nghiệp không phải nghiệp tùy chuyển?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Trụ hiện pháp lạc Tam-muội tu, Tri kiến Tam-muội tu, Lậu tận Tam-muội tu, đã nói rộng thành bốn trường hợp, như trong Tu-đa-la Thiền phân biệt. Tuệ phân biệt Tam-muội tu, nói rộng thành bốn trường hợp, như trong Tu-đa-la Thánh chủng đã phân biệt.

Tam-muội tu, tiếp nhận nghiệp thân-miệng, là sắc tạo sắc chứ không phải là sắc có thể trông thấy còn lại là không phải sắc tạo sắc mà cũng không phải là sắc có thể trông thấy.

Tam-muội tu, tiếp nhận nghiệp thân-miệng, là sắc tạo sắc chứ

không phải là sắc có đối, còn lại là không phải sắc tạo sắc mà cũng không phải là sắc có đối.

Hết thấy là rất sâu xa khó hiểu. Khó hiểu do rất sâu xa vi diệu.

Hết thấy là thiện cũng là nhân của thiện. Hết thấy không phải bất thiện mà cũng không phải là nhân của bất thiện.

Hết thấy không phải vô ký mà cũng không phải là nhân của vô ký. Hết thấy là nhân duyên duyên hợp, và có nhân.

Hỏi: Tam-muội tu, có bao nhiêu thứ đệ mà không phải thứ đệ duyên duyên hợp?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Tam-muội tu, hoặc là thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, có ba trường hợp:

1. Thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và tâm pháp sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai.

2. Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp, là tâm và tâm pháp nơi quá khứ-hiện tại.

3. Không phải thứ đệ cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là trừ ra tâm và tâm pháp sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai, còn lại là tâm và tâm pháp vị lai và nghiệp thân-miệng, tâm bất tương ứng hành.

Tam-muội tu, tiếp nhận nghiệp thân-miệng, là duyên của duyên duyên hợp chứ không phải có duyên, còn lại là duyên của duyên duyên hợp mà cũng có duyên.

Hết thấy là tăng thượng duyên duyên hợp, và có tăng thượng.

Một thứ là tùy lưu chứ không phải lưu. Một không phải lưu cũng không phải tùy lưu. Hai cần phân biệt: Hai nếu là hữu lậu thì tùy lưu chứ không phải lưu; nếu là vô lậu thì không phải lưu mà cũng không phải tùy lưu.

Bồ-đề phẩm: Là bảy giác chi. Là những gì? Là Niệm giác chi cho đến Xả giác chi.

Hỏi: Bảy giác chi này có bao nhiêu sắc, bao nhiêu không phải sắc?

Đáp: Hết thấy không phải là sắc. Hết thấy là không thể trông thấy.

Hết thấy là không đối. Hết thấy là vô lậu. Hết thấy là hữu vi.

Hết thấy là vô báo. Hết thấy là từ nhân duyên sinh thuộc cõi đời này.

Hết thấy là thuộc về danh. Hết thấy là thuộc về ngoại nhập.

Hết thấy là trí biết. Hết thấy không phải là đoạn tri biết và không

đoạn.

Hết thấy là phải tu. Hết thấy là không ô ược.

Hết thấy là quả và có quả. Hết thấy là không thọ.

Hết thấy không phải là bốn đại tạo. Hết thấy là có cái trên nó.

Hết thấy không phải là hữu. Hết thấy là nhân tương ứng.

Phần ít của hai lĩnh vực thiện tiếp nhận bảy giác chi. Bảy giác chi cũng tiếp nhận phần ít của hai lĩnh vực thiện. Không tiếp nhận lĩnh vực bất thiện. Không tiếp nhận lĩnh vực vô ký.

Không tiếp nhận lĩnh vực lậu. Không tiếp nhận lĩnh vực hữu lậu. Phần ít của hai lĩnh vực vô lậu tiếp nhận bảy giác chi. Bảy giác chi cũng tiếp nhận phần ít của hai lĩnh vực vô lậu.

Hết thấy hoặc là quá khứ-vị lai hay hiện tại. Hết thấy đều là thiện.

Hết thấy là không thuộc vào cõi nào.

Hỏi: Bảy giác chi có bao nhiêu học, bao nhiêu vô học, bao nhiêu phi học phi vô học?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Niệm giác chi hoặc là học, hoặc là vô học. Học là ý học tư duy tương ứng với Niệm giác chi. Vô học là ý vô học tư duy tương ứng với Niệm giác chi.

Như Niệm giác chi, các giác chi khác cũng vậy.

Hết thấy là không đoạn. Hết thấy là tương ứng với tâm và tâm pháp.

Hết thấy tâm tùy chuyển không tương ứng với thọ, sáu tâm tùy chuyển cũng tương ứng với thọ.

Hết thấy tâm tùy chuyển tương ứng với tướng-hành, trừ ra tự tánh của nó.

Hỏi: Giác chi có bao nhiêu giác tùy chuyển không tương ứng với quán?

Đáp: Hết thấy cần phân biệt.

Niệm giác chi, hoặc là có giác có quán, hoặc là không giác có quán, hoặc là không giác không quán. Có giác có quán là gì? Là ý có giác có quán tư duy tương ứng với Niệm giác chi. Không giác có quán là gì? Là ý không giác có quán tư duy tương ứng với Niệm giác chi. Không giác không quán là gì? Là ý không giác không quán tư duy tương ứng với Niệm giác chi.

Như Niệm giác chi; Trạch pháp - Tinh tiến - Ý - Định - Xả giác chi cũng vậy.

Hỷ giác chi, hoặc có giác có quán, hoặc không giác không quán. Có giác có quán là gì? Là ý có giác có quán tư duy tương ứng với Hỷ giác chi. Không giác không quán là gì? Là ý không giác không quán tư duy tương ứng với Hỷ giác chi.

Sáu thứ không phải kiến cũng không phải kiến xứ, một cần phân biệt: Trạch pháp giác chi tiếp nhận tận trí - vô sinh trí, không tiếp nhận tuệ vô lậu, là kiến không phải kiến xứ, còn lại là không phải kiến cũng không phải kiến xứ.

Hết thấy không phải là nhân của thân kiến. Thân kiến cũng không phải là nhân của chúng.

Hết thấy không phải là nghiệp cũng không phải nghiệp báo.

Hết thấy là nghiệp tùy chuyển chứ không phải nghiệp.

Hết thấy không phải sắc tạo sắc mà cũng là sắc không thể thấy.

Hết thấy không phải sắc tạo sắc mà không phải sắc có đối.

Hết thấy rất sâu xa khó hiểu. Khó hiểu do rất sâu xa

Hết thấy là thiện mà cũng là nhân của thiện.

Hết thấy không phải bất thiện mà cũng không phải là nhân của bất thiện.

Hết thấy không phải vô ký mà cũng không phải là nhân của vô ký.

Hết thấy là nhân duyên duyên hợp, cũng có nhân.

Hỏi: Giác chi có bao nhiêu thứ đệ không phải thứ đệ duyên duyên

hợp,?

Đáp: Tất cả cần phân biệt:

Niệm giác chi, hoặc là thứ đệ nhưng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, có ba trường hợp:

1. Thứ đệ không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là Niệm giác chi sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai.

2. Thứ đệ cũng là thứ đệ duyên duyên hợp,, là Niệm giác chi ở quá khứ hiện tại.

3. Không phải thứ đệ cũng không phải thứ đệ duyên duyên hợp, là trừ ra Niệm giác chi sẽ dấy khởi ở hiện tiền hoặc vị lai, còn lại là Niệm giác chi ở vị lai.

Như Niệm giác chi, những giác chi còn lại cũng vậy.

Hết thấy là duyên của duyên duyên hợp, cũng có duyên.

Hết thấy là tăng thượng duyên duyên hợp, và có tăng thượng. Hết thấy không phải lưu mà cũng không phải tùy lưu.

